

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm d Khoản này gọi chung là viên chức.

Điều 2. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng kinh phí được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đi học tập trung trong trường hợp cơ sở đào tạo không hỗ trợ tiền ăn (áp dụng cho trường hợp đi học tập trung trong tỉnh và ngoài tỉnh như nhau): Mức chi 50.000 đồng/người/ngày đối với cán bộ, công chức hưởng lương và 70.000 đồng/người/ngày đối với những người hoạt động không chuyên trách không hưởng lương.

4. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ: 20.000 đồng/ngày/người; riêng đối với nữ là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/ngày/người.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng kinh phí của các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học (nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác) để hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ): Mức chi 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học);

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); giáo sư, chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp; tiến sỹ khoa học: Mức chi 1.600.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó viện trưởng; Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ) thuộc Bộ; phó giáo sư, tiến sỹ; chuyên viên cao cấp: Mức chi 1.200.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên chính, giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh: Mức chi 900.000 đồng/người/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống (không bao gồm tiến sỹ, chuyên viên cao cấp): Mức chi 600.000 đồng/người/buổi;

e) Đối với giảng viên nước ngoài: Mức chi không quá 1.800.000 đồng/người/buổi.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên theo mức chi phụ cấp lưu trú tại Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi dịch thuật

Thực hiện theo mức chi dịch thuật tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi là 10.000 đồng/người/ngày.

6. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

7. Chi hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đi học tập trung trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng không hỗ trợ tiền ăn (áp dụng cho trường hợp đi học tập trung trong tỉnh và ngoài tỉnh như nhau): Mức chi 50.000 đồng/người/ngày đối với cán bộ, công chức hưởng lương và 70.000 đồng/người/ngày đối với những người hoạt động không chuyên trách không hưởng lương.

8. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ: 20.000 đồng/ngày/người, riêng đối với nữ là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/ngày/người.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng kinh phí của các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học (nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác) để hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên.

10. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí của Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

11. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng:

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng được phép trích 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi theo quy định.

12. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ quan, địa phương:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng: Thực hiện theo Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thực hiện theo Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải có chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018, UBND tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 và mức chi quy định tại Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC (01).D180.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân